TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRI TÔN** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2019/HN-ST
Ngày: 01/8/2019
Về việc "Xin ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Phước Hưng**

Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thanh Tùng**

Ông **Hồ Văn Dũng**

- T ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Chau Dau –** T ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn: Bà **Võ Thị Ngọc Diễm**, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 172/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2019 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 251/2019/QĐST-HNGĐ ngày 16/7/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Huỳnh Phan Minh T, sinh năm 1991; cư trú: đường K, phường 1, quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Bị đơn: anh Lương Quốc P, sinh năm 1991; cư trú: ấp G, xã L, huyện T, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn, chị Huỳnh Phan Minh T trình bày: anh chị tự tìm hiểu và quyết định tiến đến hôn nhân, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh An Giang.

Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018 và trong quá trình chung sống anh chị có 01 con chung tên Lương Hoài T1, sinh ngày 08/5/2010. Năm 2018, giữa vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không còn quan tâm, lo lắng cho nhau và Tờng xuyên cãi vả nhau dẫn đến việc anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay.

Do tình cảm không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh Lương Quốc P và khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh Lương Quốc P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

* Bị đơn, anh Lương Quốc P thống nhất với trình bày của chị Huỳnh Phan Minh T về quan hệ hôn nhân, con chung, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng, tài sản chung và anh đồng ý ly hôn, giao con chung cho chị T nuôi dưỡng như yêu cầu của chị T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn phát biểu: từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhưng tống đạt thông báo thụ lý vụ án trễ 02 ngày là chưa đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; về nội dung: anh P và T phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2018, trong quá trình sống ly thân, anh chị đã không thể hàn gắn được quan hệ vợ chồng đã cho thấy đời sống chung của anh chị không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa đã cho thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: anh Lương Quốc P là bị đơn có nơi cư trú tại xã L, huyện T, tỉnh An Giang và quan hệ pháp luật tranh chấp là quan hệ hôn nhân và gia đình, là loại tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: các đương sự đã được tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng chị Huỳnh Phan Minh T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; ngày 31/7/2019, anh Lương Quốc P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung tranh chấp, nhận thấy: anh Lương Quốc P và chị Huỳnh Phan Minh T tự tìm hiểu, đi đến hôn nhân và đăng ký ký hôn tại cơ quan có thẩm quyền vào năm 02/10/2010 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Tuy cuộc sống vợ chồng của anh chị có thời gian đầm ấm, hạnh phúc và anh chị đã có 01 con chung là Lương Hoài T1, sinh ngày 08/5/2010 nhưng do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn vợ chồng đã phát sinh từ năm 2018 dẫn đến việc anh chị đã không còn chung sống với nhau từ đó cho đến nay, trong thời gian này, anh chị đã không thể hiện thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng đã cho thấy tình cảm vợ chồng của anh chị đã không còn và chính vì thế đã làm cho mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quyết định chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Phan Minh T đối với anh Lương Quốc P.

[4] Về con chung: anh chị có 01 con chung là Lương Hoài T1, sinh ngày 08/5/2010 và trong quá trình anh P và chị T không chung sống với nhau, cháu Lương Hoài T1 được chị Huỳnh Phan Minh T trực tiếp chăm sốc, nuôi dưỡng và xét nguyện vọng của cháu T1, theo yêu cầu của chị Huỳnh Phan Minh T, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu cho chị Huỳnh Phan Minh T tiếp tục nuôi dưỡng và anh Lương Quốc P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: cả chị T và anh P đều xác định không có tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về tài sản chung của vợ chồng.

[6] Về án phí: chị Huỳnh Phan Minh T là nguyên đơn trong vụ án xin ly hôn nên chị phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 147, 266 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Phan Minh T về việc yêu cầu ly hôn với anh Lương Quốc P.

- Về quan hệ hôn nhân: chị Huỳnh Phan Minh T được ly hôn với anh Lương Quốc P.

Giấy chứng nhận kết hôn số 95 ngày 02/10/2010 của Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: giao cháu Lương Hoài T1, sinh ngày 08/5/2010 cho chị Huỳnh Phan Minh T tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Lương Quốc P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lương Quốc P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng nếu anh P lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Huỳnh Phan Minh T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Lương Quốc P.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: không xem xét, giải quyết.

Về án phí: chị Huỳnh Phan Minh T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân đã nộp theo biên lai thu tiền số 0011930 ngày 16/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tri Tôn.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tri Tôn;
- Ủy ban nhân dân xã L,
huyện T, tỉnh An Giang;
- Đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phước Hưng